

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2023/HS-ST
Ngày 25-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tô Thị Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Dung

Ông Phan Tuấn Anh

- Thư ký phiên toà: Bà Lưu Thị Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Uông Bí.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Phạm Lã Việt Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh ngày 16 tháng 01 năm 1959 tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: tổ 45B, khu 12, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Trần Thị L; có vợ là Mạc Thị Á, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 1999 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, ngày 24/11/2008 chấp hành xong các Quyết định của Bản án; năm 2000 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, ngày 11/5/2011 chấp hành xong các Quyết định của Bản án; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/6/2023, bị tạm giam từ ngày 11/6/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Hà Thị M, sinh năm 1992; địa chỉ: thôn N, xã T, thị xã N, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

- Chị Đỗ Thị P, sinh năm 1981; địa chỉ: thôn B, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Hồng H, sinh năm 2000; địa chỉ: tổ 3, khu 2, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

* **Người làm chứng:** Anh Hoàng Thanh B, anh Đinh Văn L, chị Mạc Thị Á, đều vắng mặt.

* **Người chứng kiến:** Bà Hoàng Thị L, ông Phạm Văn K, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 5 năm 2023, Trần Văn H gặp chị Hà Thị M, sinh năm 1992, trú tại thôn N, xã T, thị xã N, tỉnh Yên Bái và Đỗ Thị P, sinh năm 1981, trú tại thôn B, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang tại một quán nước gần chợ Trung tâm thành phố U thuộc phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Khi nghe các chị nói đang ở U, có ý định bán dâm kiếm tiền, do nhà còn 2 phòng ngủ để trống nên H đặt vấn đề với chị M và chị P đến bán dâm tại nhà của H ở tổ 45B, khu 12, phường Q, thành phố U. Cụ thể: khi có khách nam muốn mua dâm thì H sẽ gọi điện thoại cho chị M và chị P đến nhà H bán dâm. H sẽ thu của khách 300.000 đồng/người/lượt. Khi mua bán dâm xong sẽ chia cho các chị này 150.000 đồng/1 lần bán dâm. Hai chị đều đồng ý.

Khoảng 19 giờ ngày 01/6/2023, các anh Nguyễn Hồng H, sinh năm 2000, trú tại tổ 3, khu 2, phường H, thành phố H, Hoàng Thanh B, sinh năm 1980, trú tại tổ 71, khu 8, phường C, thành phố H và Đinh Văn L, sinh năm 1994, trú tại tổ 1, khu H, phường P, thành phố U đến nhà H. Tại đây anh H, anh B hỏi có gái bán dâm không thì H trả lời không có nhưng gọi đến được, giá 300.000 đồng/người/lượt. Các anh H, B đồng ý, riêng anh L chỉ đi cùng, không mua dâm. H gọi điện thoại cho chị M và chị P đến nhà để bán dâm như đã thỏa thuận trước đó. Anh H đưa cho H 700.000 đồng, H nhận tiền và nói xong sẽ trả lại 100.000 đồng. Sau đó, H sắp xếp cho chị P bán dâm cho anh H, chị M bán dâm cho anh B. 04 người vào các phòng ngủ để mua bán dâm, còn H và anh L ngồi tại phòng khách. Khi anh H và chị P đang quan hệ tình dục tại phòng ngủ (số 1), anh B và chị M đang quan hệ tình dục tại phòng ngủ (số 2) thì bị Tổ công tác Công an thành phố Uông Bí kiểm tra hành chính, phát hiện lập biên bản. Quá trình kiểm tra còn thu giữ tại phòng ngủ số 1: 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su màu trắng vàng, có chữ "VIP", tại phòng ngủ số 2: 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su màu đỏ, có chữ nước ngoài; thu giữ của H: 01 điện thoại di động (ĐTDD) nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10, màu đen, lắp sim 0972.887.188; số tiền 700.000 đồng (01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng); thu giữ của chị M: 01 ĐTDD nhãn hiệu OPPO A57, màu xanh, lắp sim 0357.947.493, thu giữ của chị P: 01 ĐTDD nhãn hiệu OPPO A15, màu xanh đen, lắp sim 0342.995.222.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số 65/CT-VKSUB ngày 05/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội "Chứa mại dâm" theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí thực hành quyền công tố và luận tội có quan điểm: vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố, **bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ** và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 327; các điểm p, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Chứa mại dâm”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 02/6/2023).

- Về vật chứng: đề nghị áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10, màu đen, thu giữ của Trần Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu xanh, thu giữ của chị Hà Thị M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15, màu xanh đen, thu giữ của chị Đỗ Thị P; số tiền 600.000 đồng, thu giữ của Trần Văn H.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) sim 0972.887.188 được gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10, màu đen, thu giữ của Trần Văn H; 01 (một) sim 0357.947.493 được gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu xanh, thu giữ của chị Hà Thị M và 01 (một) sim 0342.995.222 được gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15, màu xanh đen, thu giữ của chị Đỗ Thị P.

+ Trả lại cho anh Nguyễn Hồng H số tiền 100.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về tội danh của bị cáo:

Xét thấy: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản kiểm tra hành chính do Công an thành phố Uông Bí lập vào hồi 20 giờ 20 phút ngày 01/6/2023; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, của những người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 20 giờ ngày 01/6/2023, tại nhà của Trần Văn H thuộc tổ 45B, khu 12, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Hưng có hành vi chứa mại dâm khi bố trí 2 gái bán dâm là Hà Thị M và Đỗ Thị P bán dâm với giá 300.000 đồng/người/lượt.

Bị cáo Trần Văn H là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức việc chứa mại dâm là vi phạm pháp luật nhưng vì thiếu ý thức chấp hành pháp luật và mong muốn thu lời bất chính nên vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo Trần Văn H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hoá mới và là môi trường lây lan căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS và các căn bệnh xã hội khác làm suy kiệt về sức khỏe, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình và sự phát triển bình thường của xã hội, không những vậy còn gây dư luận xấu và bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra. Hành vi của bị cáo Trần Văn H đã phạm vào tội “Chứa mại dâm”, tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 65/CT-VKSUB ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí và lời buộc tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và luận tội tại phiên tòa là có đủ cơ sở, cần được chấp nhận.

[3] Đánh giá về hình phạt:

[3.1] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Trần Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người có nhân thân xấu: năm 1999 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, ngày 24/11/2008 chấp hành xong các Quyết định của Bản án; năm 2000 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, ngày 11/5/2011 chấp hành xong các Quyết định của Bản án. Mặc dù các Bản án trên đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện bị cáo coi thường kỷ cương pháp luật. Tuy nhiên cũng xét, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được sai phạm; bị cáo là người khuyết tật nặng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm p, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về hình phạt chính: xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và đấu tranh phòng, chống tội phạm chung toàn xã hội.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 327 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung, tuy nhiên xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đánh giá về vật chứng và xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc vỏ bao cao su màu trắng, có chữ “VIP”; 01 (một) chiếc vỏ bao cao su màu đỏ, có in chữ nước ngoài. Ngày 14/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức đốt cháy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10, màu đen, thu giữ của Trần Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu xanh, thu giữ của chị Hà Thị M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15, màu xanh đen, thu giữ của chị Đỗ Thị P, xét thấy đây là công cụ, phương tiện mà bị cáo H, chị M, chị P sử dụng vào việc phạm tội và còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) sim 0972.887.188 được gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10, màu đen, thu giữ của Trần Văn H; 01 (một) sim 0357.947.493 được gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu xanh, thu giữ của chị Hà Thị M và 01 (một) sim 0342.995.222 được gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15, màu xanh đen, thu giữ của chị Đỗ Thị P; xét thấy đây là công cụ, phương tiện mà bị cáo H, chị M, chị P sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 700.000 đồng thu giữ của Trần Văn H; trong đó có 600.000 đồng là tiền mua dâm; xét thấy đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước; số tiền 100.000 đồng còn lại là tiền của anh Nguyễn Hồng H, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho anh Nguyễn Hồng H.

[5] *Đánh giá về các vấn đề khác của vụ án:* đối với các anh Nguyễn Hồng H, Hoàng Thanh B có hành vi mua dâm; các chị Hà Thị M, Đỗ Thị P có hành vi bán dâm, Công an thành phố Uông Bí đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[6] *Đánh giá về án phí:* bị cáo Trần Văn H là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên bị cáo H là người cao tuổi và khuyết tật nặng; tại phiên tòa bị cáo đề nghị xin được miễn nộp tiền án phí nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[7] *Đánh giá về quyền kháng cáo:* bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ pháp luật, tội danh và hình phạt:

- *Căn cứ:* khoản 1 Điều 327; các điểm p, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- *Tuyên bố:* bị cáo Trần Văn H phạm tội “Chứa mại dâm”.

- *Xử phạt:* bị cáo Trần Văn H 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 02/6/2023).

2. *Về xử lý vật chứng:* căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1; các điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10, màu đen, thu giữ của Trần Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu xanh, thu giữ của chị Hà Thị M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15, màu xanh đen, thu giữ của chị Đỗ Thị P và số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng).

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) sim 0972.887.188 được gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10, màu đen, thu giữ của Trần Văn H; 01 (một) sim 0357.947.493 được gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu xanh, thu giữ của chị Hà Thị M và 01 (một) sim 0342.995.222 được gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15, màu xanh đen, thu giữ của chị Đỗ Thị P.

- Trả lại cho anh Nguyễn Hồng H số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

(tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản, Phiếu nhập kho và Biên bản giao nhận tài sản được lập cùng ngày 07/9/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí và Kho bạc Nhà nước thành phố Uông Bí).

3. *Về án phí*: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Trần Văn H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND thành phố Uông Bí;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Kho bạc Nhà nước TP. Uông Bí
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thị Thịnh

